TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 119 /2020/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 02 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa: Nguyên đơn: Anh **Bàn Văn G**, Sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Tát Kh, xã Cao B, huyện V, tỉnh H và bị đơn: Chị **Bàn Thị M**, Sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Tát Kh, xã Cao B, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bàn Văn G; Địa chỉ: thôn Tát Kh, xã Cao B, huyện V, tỉnh H và chị Bàn Thị M; Địa chỉ: thôn Tát Kh, xã Cao B, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Văn G và chị Bàn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bàn Văn G và chị Bàn Thị M nhất trí thỏa thuận:

Giao cháu Bàn Thị Thanh H, sinh ngày 24-5-2017 cho anh Bàn Văn G địa chỉ: thôn Tát Kh, xã Cao B, huyện V, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi; Kể từ ngày 24-11-2020;

Chị Bàn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Bàn Văn G và chị Bàn Thị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bàn Văn G và chị Bàn Thị M thỏa thuận nhất trí để anh Bàn Văn G chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền số 01563 nộp ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Trả lại cho anh Bàn Văn G 150.000đ tiền chênh lệch tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- UBND xã Cao B, huyện V, tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện V;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Lâm Anh Luyện